

Đánh giá tính sáng tạo của trẻ 5 - 6 tuổi ở một số trường mầm non trên địa bàn huyện Phong Điền - tỉnh Thừa Thiên Huế bằng test TSD - Z của Klaus K. Urban

Vũ Thị Ngọc Minh*¹, Hoàng Thị Ngọc Thanh²

* Tác giả liên hệ

¹ Email: minhvt@vnies.edu.vn
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Số 4 Trinch Hoài Đức, quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam

² Email: ngocthanhsuphamhue@gmail.com
Trường Mầm non Hoa Sen
Số 57 Vân Trạch Hòa, thị trấn Phong Điền,
huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

TÓM TẮT: Sáng tạo là một thuộc tính tâm lí đóng vai trò quan trọng không chỉ đối với phát triển cá nhân mà còn góp phần thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội. Việc khơi gợi, nuôi dưỡng và phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ em ngay từ lứa tuổi mầm non có tác động tích cực đến sự phát triển toàn diện của trẻ trong nhiều khía cạnh. Bài viết sử dụng test đánh giá khả năng sáng tạo TSD - Z của Klaus K. Urban để tìm hiểu khả năng sáng tạo của 120 trẻ 5 - 6 tuổi ở 3 trường mầm non thuộc khu vực thành thị, miền núi và miền biển của huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Kết quả nghiên cứu cho thấy, điểm trung bình mà trẻ đạt được là 26.36 trên điểm trung bình tối đa là 72 điểm; có 67.5% trẻ ở mức trung bình và trên trung bình trong thang đo 7 mức. Nghiên cứu cũng cho thấy, không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa trẻ trai và trẻ gái về kết quả. Trong 14 tiêu chí của test thì tiêu chí về "hài cảm" có tỉ lệ trẻ đạt được là cao nhất. Đây là cơ sở để tiến hành các nghiên cứu tiếp theo về những tác động sư phạm nhằm phát huy tính sáng tạo cho trẻ đáp ứng với mục tiêu chung của giáo dục mầm non.

TỪ KHÓA: TSD-Z, Klaus K. Urban, sáng tạo, trẻ 5-6 tuổi, mầm non.

→ Nhận bài 27/9/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 01/11/2023 → Duyệt đăng 15/01/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12410108>

1. Đặt vấn đề

Sáng tạo là chủ đề được nhiều nghiên cứu quan tâm và nhìn nhận dưới các góc độ khác nhau. J.P.Guilford là một trong những người đầu tiên nói về đặc điểm của nhân cách sáng tạo và biểu đạt nó bằng mô hình với tổ hợp các đặc điểm và năng lực như: tính lưu loát (fluency), tính mềm dẻo (flexibility), tính chi tiết (elaboration), tính độc đáo (originality), tính nhạy cảm vấn đề (sensibility) và sự định nghĩa lại (redefinition) [1]. Các công trình nghiên cứu gần đây tiếp tục nhấn mạnh ý nghĩa của sáng tạo và khẳng định rằng, sự sáng tạo nên được bắt đầu chú ý ngay từ lứa tuổi mầm non bởi tiềm năng tư duy sáng tạo của trẻ ở giai đoạn này được coi là lớn hơn so với khi chúng đi học phổ thông [2]. Sáng tạo đồng thời cũng là một yếu tố thiết yếu của phương pháp sư phạm trong giáo dục mầm non [3]; phát huy tiềm năng sáng tạo của trẻ để các em có thể trở thành những người trưởng thành sáng tạo [4]. Trẻ em sử dụng và phát triển tiềm năng sáng tạo của mình trong vui chơi. Điều này là một phần tự nhiên trong cuộc sống hằng ngày của trẻ em và là một hoạt động quan trọng trong giáo dục mầm non [5].

Các nhà tâm lí, giáo dục Việt Nam đã có những nghiên cứu về sáng tạo, tiêu biểu như: "Ảnh hưởng của tri giác tới tưởng tượng sáng tạo trong hoạt động vẽ của

trẻ từ 5-6 tuổi" [6], "Sáng tạo và những điều kiện chủ yếu để kích thích sự sáng tạo của con người Việt Nam hiện nay" [7], "Tính sáng tạo trong trò chơi học tập của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi" [8]. Như vậy, các nghiên cứu về mức độ sáng tạo của trẻ em mầm non ở Việt Nam còn rất ít ỏi.

Một câu hỏi được đặt ra là: Làm thế nào để đánh giá được mức độ sáng tạo ở trẻ em? Trong lịch sử nghiên cứu, người ta thường sử dụng các trắc nghiệm vì tính khoa học và độ chính xác của nó. Hiện nay, có hai loại trắc nghiệm sáng tạo đang được sử dụng khá phổ biến đó là test sáng tạo định hướng số lượng sản phẩm phân kì và test sáng tạo định hướng sản phẩm phân kì kết hợp nội dung sản phẩm. Các trắc nghiệm tiêu biểu của loại trắc nghiệm sáng tạo thứ nhất là test tổng nghiệm của Guilford, test tư duy sáng tạo của Torrance [9], test VKT của Schoope [10]. Loại trắc nghiệm sáng tạo thứ hai điển hình có test TSD - Z của Klaus K. Urban [11]. Xu hướng hiện nay thường chọn loại trắc nghiệm sáng tạo mang tính định lượng và định tính vì trắc nghiệm này đánh giá khá trọn vẹn về tính sáng tạo. Nhờ đánh giá tính sáng tạo mà chúng ta có thể khám phá các ý tưởng mới hoặc cách nhìn độc đáo, cách giải quyết vấn đề linh hoạt ở mỗi cá nhân trẻ. Điều này có thể giúp trẻ phát triển sự tự tin và tạo động lực trong việc thể hiện

năng lực của bản thân đồng thời góp phần vào sự phát triển xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

- Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng kết hợp nghiên cứu định tính (mô tả 02 trường hợp điển hình) để minh họa cho nghiên cứu định lượng.

- Công cụ nghiên cứu: Sử dụng test đánh giá khả năng sáng tạo TSD - Z (dạng A) của Klaus K. Urban. Số liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm thống kê toán học IBM SPSS 26.0 để tính toán tổng điểm và phân điểm vào 7 mức độ của test, giá trị điểm trung bình (\overline{DTB}), độ lệch chuẩn (SD), phân tích One-way ANOVA về sự khác biệt ĐTB.

- Cỡ mẫu, địa bàn và thời gian khảo sát: Nghiên cứu được thực hiện trên 120 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi (trong đó có 60 trẻ gái và 60 trẻ trai) ở 3 trường mầm non thuộc khu vực thành thị (Mầm non Hoa Sen), miền núi (Mầm non Phong Xuân 1) và miền biển (Mầm non Điền Hòa) của huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Thời điểm tiến hành nghiên cứu vào tháng 4 năm 2023.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Một số khái niệm

Sáng tạo và sáng tạo ở trẻ mầm non: Sáng tạo là một khái niệm rộng và khó định nghĩa trong nghiên cứu học thuật. Sáng tạo thường được xem xét từ cả khía cạnh quy trình và sản phẩm [12]. Trên thế giới và Việt Nam, có rất nhiều tác giả đưa ra những quan niệm khác nhau về sáng tạo. Khái niệm của sáng tạo đã được xem xét từ cả khía cạnh quy trình và sản phẩm. Đối với trẻ em mầm non, tính sáng tạo được nhìn nhận ở khía cạnh quá trình trẻ tham gia vào hoạt động được chú trọng hơn là sản phẩm mà chúng có thể tạo ra [13]. Một định nghĩa về sáng tạo ở khía cạnh đề cao sản phẩm cho rằng, sản phẩm sáng tạo phải vừa mới hoặc nguyên bản vừa phù hợp hoặc có giá trị [14].

Mặc dù có những quan điểm chưa hoàn toàn thống nhất nhưng các nghiên cứu đều gặp nhau ở một điểm khi có sự nhất trí rằng: Sáng tạo là quá trình tạo ra “cái mới” có ý nghĩa đối với cá nhân hoặc xã hội. Cái mới có thể ở nhiều mức độ và khía cạnh khác nhau (trong suy nghĩ, trong cách nhìn nhận hoặc giải quyết vấn đề). Sáng tạo có thể bao gồm việc tạo ra cái hoàn toàn mới hoặc kết hợp, các ý tưởng, biến đổi sản phẩm hoặc quá trình hiện có để tạo ra điều gì đó mới mẻ và độc đáo hơn so với cái cũ. “Sáng tạo là hoạt động tạo ra bất kỳ cái gì có đồng thời tính mới và tính ích lợi” [15]. Sáng tạo được nhìn nhận không chỉ ở kết quả mà nó tạo ra (tính mới mẻ, mang lại lợi ích) mà cả quá trình hoạt động. Để có được tính mới, sáng tạo đòi hỏi sự tưởng tượng,

khả năng tư duy mở và linh hoạt, khả năng nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ cùng với tinh thần sẵn sàng thử nghiệm những điều mà có thể chưa từng làm trước đó hoặc chưa/ít người làm.

Các thuộc tính cơ bản của sáng tạo bao gồm: *Tính mới mẻ/độc đáo:* Sản phẩm của tư duy sáng tạo hay hành động sáng tạo phải mang tính khác lạ, độc đáo đối với cá nhân hoặc xã hội; *Tính độc lập:* Khi tư duy hay hành động, người sáng tạo thường bộc lộ tính độc lập của mình trong việc đặt mục đích và tìm giải pháp mới để đạt được mục đích đó; *Tính tối lợi:* Sáng tạo là sự phản ánh hiện thực nhưng trong tình huống mới, chất lượng mới và với mục đích mới. Tác giả Guenter đã xây dựng trắc nghiệm KVS-P đánh giá tính sáng tạo của trẻ mẫu giáo và tiểu học với hai chỉ số: *Tính lưu loát, trôi chảy* và *Tính mềm dẻo, linh hoạt* [16]. Hai chỉ số này được thể hiện qua 6 tiêu test của trắc nghiệm, gồm: Cách vận động, lựa chọn các hành động, sử dụng có lựa chọn, đoán tranh, vẽ theo yêu cầu nghiêm ngặt, vẽ tự do. Đối với trẻ mầm non, đặc trưng sáng tạo của trẻ là “sự tự do tâm lý”, nghĩa là trong sáng tạo trẻ thể hiện cái tôi của mình trong nhận thức, tìm hiểu và hành động với các sự vật, hiện tượng.

Các cấp độ của sáng tạo: Dựa trên tính chất của sản phẩm sáng tạo có thể phân chia sáng tạo thành năm cấp độ khác nhau. Các cấp độ cụ thể là [17]: sáng tạo biểu hiện, sáng tạo chế tạo, sáng tạo phát kiến, sáng tạo cải biến và sáng tạo trí tuệ đặc biệt.

- *Sáng tạo biểu hiện:* Sáng tạo biểu hiện là dạng cơ bản nhất của sáng tạo, không đòi hỏi tính độc đáo hay kỹ năng quan trọng nào. Đặc trưng của cấp độ sáng tạo này là tính bộc phát “hứng khởi” và sự tự do khoáng đạt. Đây là bậc quan trọng nhất của sáng tạo vì không có nó thì chẳng có một chút sáng tạo nào cao hơn. Nếu sự hứng khởi và tự do khoáng đạt bị hạn chế, bị gò ép vào khuôn phép ngay từ lúc mới nảy sinh thì rất có hại cho sự sáng tạo. Vì vậy, ở tuổi mẫu giáo không nên đặt vấn đề giáo dục một loại năng khiếu nào nhất định mà nên phát triển mọi tiềm năng trong các lĩnh vực hoạt động đa dạng, toàn diện.

- *Sáng tạo chế tạo:* Sáng tạo chế tạo là bậc cao hơn sáng tạo biểu hiện. Nó đòi hỏi có kỹ năng nhất định (xử lý thông tin hoặc kỹ năng kỹ thuật,...) để thể hiện rõ ràng, chính xác các ý kiến, ý đồ của cá nhân. Ở cấp độ sáng tạo này, tính tự do, hứng khởi bộc phát đã nhường bước cho các quy tắc trong khi thể hiện cái tôi của người sáng tạo.

- *Sáng tạo phát kiến:* Sáng tạo phát kiến có đặc trưng là chế biến các thông tin cũ và sắp xếp lại chúng để đi đến các quan hệ mới và đó chính là sự xuất hiện sáng kiến hay phát kiến.

- *Sáng tạo cải biến (đổi mới, cải cách):* Sáng tạo cải

biến là cấp bậc sáng tạo cao. Nó thể hiện sự am hiểu sâu sắc các kiến thức khoa học hoặc nghệ thuật, kỹ thuật hay sản xuất, tức đòi hỏi một trình độ thông tuệ nhất định. Từ đó xây dựng được các ý tưởng cải tạo, cải cách có ý nghĩa xã hội, văn hoá và khoa học - kỹ thuật.

- *Sáng tạo trí tuệ đặc biệt*: Sáng tạo trí tuệ đặc biệt là loại sáng tạo cao nhất là những ý tưởng làm nảy sinh ngành mới, nghề mới, trường phái mới, vượt qua cả trí tuệ đương thời. Nhiều sản phẩm sáng tạo khác mang một giá trị trí tuệ đặc biệt của một cá nhân hay một nhóm có đẳng cấp cực cao trên phương diện ý nghĩa xã hội.

Trong năm cấp độ sáng tạo, sáng tạo ở trẻ mẫu giáo được xem là ở mức độ sáng tạo biểu hiện. Ở mức độ này, sáng tạo không đòi hỏi tính độc đáo hay kỹ năng quan trọng nào và được trẻ bộc lộ qua các hoạt động khác nhau như vẽ, nặn, hát, múa. Tuy ở mức độ tiềm năng, nhưng đây là mức độ vô cùng quan trọng vì không có nó sẽ không thể có mức độ sáng tạo cao hơn. Trên cơ sở của cấp độ này, khi trưởng thành, con người mới có các cấp độ sáng tạo cao hơn.

Biểu hiện của sáng tạo: Sáng tạo có thể thể hiện thông qua nhiều biểu hiện khác nhau, phụ thuộc vào lĩnh vực và ngữ cảnh cụ thể. Một số biểu hiện phổ biến như: tạo ra sản phẩm mới, phát triển ý tưởng mới, giải quyết vấn đề theo cách mới... Nghiên cứu của Trần Văn Tính chia mức độ biểu hiện sáng tạo ở trẻ 5-6 tuổi thành 3 mức [18]:

Mức độ 1: Lập lại theo mẫu. Trẻ sử dụng các đường nét, hình ảnh, màu sắc, bố cục để lập lại được nội dung theo mẫu ban đầu. Mặc dù vậy, sự nhắc lại này khá linh hoạt theo cảm xúc và suy nghĩ của trẻ.

Mức độ 2: Trẻ linh hoạt thay đổi một số họa tiết so với mẫu ban đầu sao cho phù hợp với hoàn cảnh và suy nghĩ của trẻ. Sự thay đổi một số họa tiết, màu sắc, bố cục... thể hiện tính sáng tạo ban đầu của trẻ khi vẽ.

Mức độ 3: Trẻ sáng tạo khác so với mẫu: Trẻ đã bước đầu thoát khỏi những khuôn mẫu có sẵn, và tìm ra một cái mới. Trẻ có thể tạo ra bức tranh với những đường nét, màu sắc, đối tượng, họa tiết và bố cục tranh theo cách nhìn và suy nghĩ của trẻ.

Dù cho các nghiên cứu theo các tiếp cận khác nhau nhưng tựu trung lại tính sáng tạo ở trẻ 5-6 tuổi biểu hiện qua một số điểm như sau:

- Trẻ thể hiện tính độc lập, mới mẻ khi lập lại theo mẫu. Việc lập lại theo mẫu nhưng thể hiện theo cảm xúc và ý nghĩ của trẻ. Điều này thể hiện rõ ở việc trẻ nêu ra ý tưởng của mình khi thực hiện.

- Trẻ linh hoạt thay đổi một số họa tiết so với mẫu ban đầu phù hợp với suy nghĩ, cách nhìn của trẻ, trẻ biết chọn các chất liệu, nguyên vật liệu khác nhau để vẽ tranh.

- Trẻ không phụ thuộc vào hình ảnh thực tế của sự

vật, hiện tượng và mẫu. Trẻ sáng tạo theo cách riêng, tính mới và độc lập cao tạo nên sản phẩm theo cách nhìn của trẻ. Trẻ đặt tên tranh sáng tạo và nói được các ý tưởng theo cách nghĩ. Hoạt động vẽ của trẻ không phụ thuộc vào mẫu.

Trên cơ sở nghiên cứu về hoạt động vẽ và tính sáng tạo của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, chúng tôi xác định biểu hiện sáng tạo của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong hoạt động vẽ theo ý thích được thể hiện ở những tiêu chí sau:

Về nội dung: Tên tranh vẽ: trẻ đặt tên mới lạ cho sản phẩm; Đặc điểm nội dung tranh vẽ: có sự thay đổi về nhân vật, sự vật hiện tượng, tình tiết, bối cảnh và sự biểu hiện trạng thái cảm xúc của các hình ảnh trong tranh vẽ.

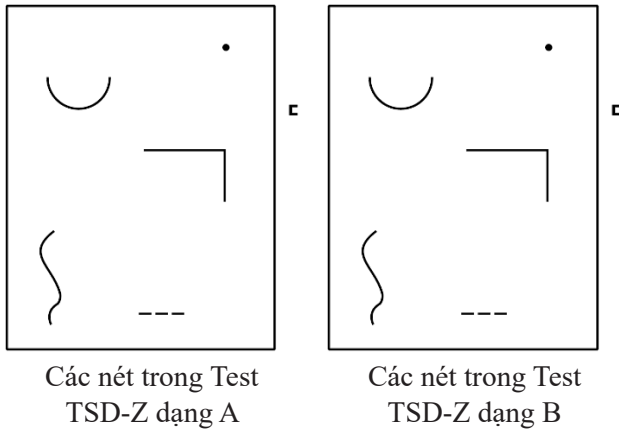
Về hình thức: Bố cục: sử dụng luật phối cảnh để thể hiện chiều sâu trong không gian; Màu sắc: sử dụng màu sắc một cách có chủ ý, theo ý đồ miêu tả; Hình vẽ: giàu tính hình tượng, thể hiện ở nhiều dạng hoạt động.

2.2.2. Giới thiệu về test TSD - Z của Klaus K. Urban

Bộ trắc nghiệm (test) TSD - Z (Test zum Schöpferischen Denken - Zeichnerisch) của Klaus K. Urban (PGS.TS Nguyễn Huy Tú Việt hóa vào năm 2000). Bộ trắc nghiệm này đánh giá về tính sáng tạo của mỗi người thông qua hình vẽ, trong đó không tập trung vào chất lượng hội họa hay chất lượng nghệ thuật mà bám sát vào các tiêu chí phản ánh mức độ sáng tạo, tính tự do, mềm dẻo, linh hoạt, tính cởi mở và con đường giải quyết độc đáo, không quen thuộc [19].

Đây là bộ test được xây dựng theo quan điểm lượng hóa các tiêu chí, đảm bảo được các tiêu chuẩn về tính phù hợp, tính dễ thực hiện, tiết kiệm thời gian, đặc biệt test còn đảm bảo được sự cân bằng văn hóa đến mức tối đa nhờ việc sử dụng vật kích thích là hình vẽ, nét vẽ và hành vi của nghiệm thể cũng là tạo ra các nét vẽ, hình vẽ trên giấy. TSD - Z có hai dạng A và B với mức độ khó ngang nhau, trong đó dạng B chính là dạng A được quay đi một góc 180 độ theo chiều kim đồng hồ. Test có thể tiến hành trên từng cá thể hoặc trên nhóm các cá nhân từ 4 đến 95 tuổi. Trên một trang giấy A4, (cả dạng A và dạng B) đã cho trước 6 họa tiết có tác dụng kích thích sự tự do vẽ tiếp của nghiệm thể. Thời gian làm test tối đa là 15 phút cho mỗi dạng A hoặc B.

Cấu trúc của test TSD-Z của Klaus K. Urban: TSD-Z được thiết kế trên một trang giấy A4, test gồm 3 phần: phần trên là nơi ghi các thông tin về nghiệm thể; phần giữa trang giấy là một khung hình chữ nhật đã có sẵn 6 nét vẽ (còn gọi là họa tiết); phần dưới cùng ghi các số liệu đánh giá kết quả test theo các phạm trù và ghi giá trị tổng TSD-Z của nghiệm thể. 14 phạm trù của test đã được Việt hóa và kí hiệu gồm: Mr, Bs, Pm, Lkh, Lkd, Vh, Vkh, Pc, Hc, BqA, BqB Bqc Bqd Tg. Tổng điểm 14 phạm trù của test là 72 điểm.



- Chi tiết ý nghĩa cơ bản của 14 phạm trù (gồm: Mr, Bs, Pm, Lkh, Lkđ, Vh, Vkh, Pc, Hc, BqA, BqB Bqc BqD Tg) như sau:
- **Mở rộng (Mr):** Sự mở rộng thêm của một trong 6 họa tiết đã cho.
- **Bổ sung (Bs):** Các hình đã được mở rộng thêm lại được bổ sung thêm tiếp nữa hoặc hoàn chỉnh những nét có nội dung rõ rệt, ngoài nét mở rộng.
- **Phần tử mới (Pm):** Thêm nét vẽ không liên quan đến nét cho sẵn.
- **Liên kết hình (Lkh):** Liên kết giữa hình này với hình kia.
- **Liên kết đề tài (Lđt):** Những hình có liên kết với nhau theo đề tài của tranh.
- **Vượt khung do họa tiết (Vh):** Mở rộng, vận dụng và hoặc bổ sung đối với chữ U nhỏ nằm ngoài khung chữ nhật.
- **Vượt khung không do họa tiết (Vkh):** Những hình, những yếu tố được thêm vào độc lập với chữ U nhỏ nằm ngoài khung chữ nhật.
- **Phối cảnh (Pc):** Những chi tiết cho thấy nghiệm thể tìm cách thể hiện không gian ba chiều.
- **Hài cảm (Hc):** Bức vẽ tạo ra ở người xem một phản ứng hài hước, vui nhộn, cười to hoặc mỉm cười, cười thầm... nói chung là gây cảm xúc cho người xem.
- **Bất quy tắc A (BqA):** Nghiệm thể thể hiện kỹ thuật (điều khiển bằng tay) không theo quy tắc đối với các vật liệu (ví dụ xoay trang giấy).
- **Bất quy tắc B (BqB):** Hình vẽ cho thấy sự thể hiện yếu tố siêu thực: lạ, thực tế không có, trừu tượng, đề tài trừu tượng, siêu thực, tưởng tượng (hư cấu giả định), hay kí hiệu tượng trưng.
- **Bất quy tắc C (BqC):** Cho thấy sự thể hiện liên kết giữa hình ảnh với kí hiệu hoặc hình ảnh tượng trưng (chữ số, bảng hiệu). Cho thấy yếu tố siêu thực/ trừu tượng, tưởng tượng (hư cấu giả định).
- **Bất quy tắc D (BqD):** Cho thấy sự sử dụng bất quy tắc, không trùng lặp các họa tiết hay các hình đã cho.

• Thời gian (TG).

- Đánh giá và sắp xếp mức độ năng lực sáng tạo theo TSD-Z của K. Urban: Sản phẩm vẽ của trẻ được đánh giá bằng điểm số theo 14 phạm trù, tổng này tối đa là 72 điểm, được chia thành 7 mức năng lực sáng tạo: A là mức độ kém (< 7 đ), B là mức độ dưới trung bình (7-9 đ), C là mức độ trung bình (10-22 đ), D là mức độ trên trung bình (23-28 đ), E là mức độ khá (29-33đ), F- giỏi (34-41 đ), G là mức độ xuất sắc (> 41 đ).

2.2.3. Kết quả đo trên trẻ

a. Mức độ sáng tạo của 120 trẻ được đo

Test được tiến hành với từng lượt nhóm trẻ (nghiệm thể). Mỗi lượt thực hiện là 15 trẻ ngẫu nhiên theo danh sách. Trẻ được bố trí ngồi thực hiện test tại không gian lớp học, trong bầu không khí tự nhiên, yên bình, thoải mái như đang tham gia vào một hoạt động vẽ. Mỗi trẻ được nhận một bản test đã được ghi đầy đủ thông tin cá nhân của trẻ (như họ và tên, ngày sinh, giới tính, trường, lớp, ngày làm test) cùng với bút sáp màu. Khi nhận thấy tất cả trẻ đã sẵn sàng, nghiệm viên nói với trẻ một cách chậm rãi, rõ ràng. “Trước mắt, các con là một bức vẽ dở dang. Người họa sĩ đang vẽ dở bức tranh của mình. Bây giờ các con hãy vẽ tiếp bức tranh theo ý muốn của mình. Các con có thể vẽ bất kì cái gì các con thích. Tất cả các nét vẽ của các con đều đúng và đáng được khen ngợi. Khi vẽ xong, các con hãy im lặng, giữ tay báo cho cô/chú biết”. Nghiệm viên ghi lên tranh thời gian mỗi trẻ vẽ xong bức tranh của mình. Nếu giữa chừng có trẻ hỏi về các hình ảnh trên tờ giấy, nghiệm viên chỉ có thể làm trẻ chú ý vào công việc bằng câu nói “các con vẽ gì cũng được, bất cứ thứ gì con thích”. Sau 15 phút, tất cả trẻ nộp sản phẩm. Nghiệm viên thu bài, tạo ra bầu không khí vui vẻ, thư thái với mọi trẻ; không bình luận hoặc bày tỏ thái độ với các sản phẩm của trẻ. Tiếp tục với các lượt đo khác cho đến khi kết thúc. Sau khi kết thúc toàn bộ quá trình đo, kiểm đếm số lượng và thông tin trên các bài, tiến hành nhập liệu theo form đã thiết kế.

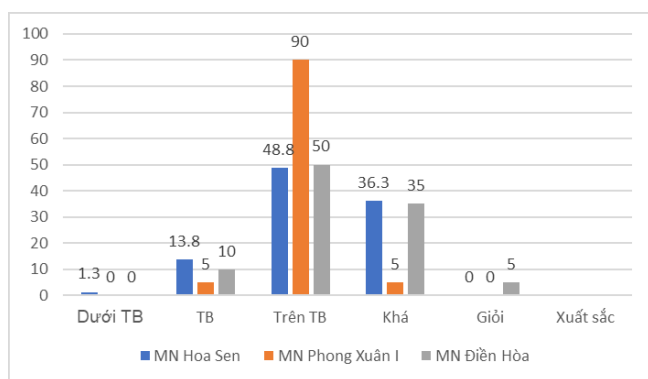
Kết quả ở Bảng 1 cho thấy, trong tổng số 120 trẻ được đo, không có trẻ nào ở mức xuất sắc hoặc mức kém. Chiếm tỉ lệ cao nhất là số trẻ có kết quả ở mức trên trung bình (67/120 trẻ, chiếm 55.8%); số trẻ ở mức khá là 37/120 trẻ, chiếm 30.8%, mức trung bình chiếm 11.7%. Tỉ lệ này khá cân bằng giữa trẻ trai và trẻ gái, ngoại trừ ở mức trung bình có 18.3 trẻ trai so với 5.0% trẻ gái. Có 1 trẻ ở mức giỏi (chiếm 0.8%)

b. Mức độ sáng tạo của 120 trẻ được đo, phân theo địa bàn trường (thành thị, miền núi, miền biển)

Kết quả ở Bảng 2 và Biểu đồ 1 cho thấy: Tính theo địa bàn trường mầm non ở khu vực thành thị (Trường Mầm non Hoa Sen), miền núi (Trường Mầm non Phong Xuân 1) và miền biển (Trường Mầm non Điền Hòa) của

Bảng 1: Mức độ sáng tạo của 120 trẻ được đo

Mức độ	Gái		Trai		Tổng	
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Kém	0	0	0	0	0	0
Dưới trung bình	1	1.7	0	0.0	1	.8
Trung bình	3	5.0	11	18.3	14	11.7
Trên trung bình	33	55.0	34	56.7	67	55.8
Khá	22	36.7	15	25.0	37	30.8
Giỏi	1	1.7	0	0.0	1	.8
Xuất sắc	0	0	0	0	0	0
Tổng	60	100.0	60	100.0	120	100.0



Biểu đồ 1: Mức độ sáng tạo của trẻ theo địa bàn trường

huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế, điểm trung bình mà 120 trẻ đạt được là 26.36 trên điểm tối đa của test là 72.0 điểm. Điểm trung bình này khá cân bằng giữa 3 trường (chênh lệch giữa trường có điểm trung bình cao nhất với trường có điểm trung bình thấp nhất là 1.8 điểm). Kết quả điểm cũng cho thấy, ở cả 3 trường đều có giá trị độ lệch chuẩn CV > 1, điều đó có nghĩa là dữ liệu dao động mạnh, độ lệch chuẩn lớn hơn điểm trung bình. Tuy nhiên, kiểm định hệ số “sig.” lại cho thấy sig. >5%, như vậy sự chênh lệch về điểm số giữa 3 trường nói trên không có ý nghĩa về thống kê.

Điều này cũng tương tự khi phân tích điểm trung bình mà trẻ đạt được, phân theo giới tính của trẻ (xem Bảng 3). Kết quả cũng cho thấy, tổng điểm trung bình của 120 trẻ đạt được là 26.36 trên điểm tối đa của test là 72.0 điểm (trong đó điểm trung bình của các trẻ gái đạt được là 26.97, trẻ trai là 25.75- chênh lệch là 1.22 điểm). Giá trị độ lệch chuẩn CV > 1, điều đó có nghĩa là dữ liệu dao động mạnh, độ lệch chuẩn lớn hơn điểm trung bình. Tuy nhiên, kiểm định hệ số “sig.” lại cho thấy sig. >5%. Như vậy, sự chênh lệch về điểm số giữa trẻ gái và trẻ trai nói trên không có ý nghĩa về thống kê.

Qua nghiên cứu sản phẩm vẽ của trẻ, nghiên cứu cũng tìm thấy rằng: Trong 14 tiêu chí của test để đánh giá

Bảng 2: Điểm trung bình trẻ đạt được theo địa bàn trường

Trường	Mean (Trung bình)	SD (Độ lệch chuẩn)	Sig.
Mầm non Hoa Sen	26.11	4.88	0.298
Mầm non Phong Xuân I	25.95	1.39	
Mầm non Điền Hòa	27.75	4.14	
Tổng	26.36	4.39	

Bảng 3: Điểm trung bình trẻ đạt được theo giới tính của trẻ

Trường	Mean (Trung bình)	SD (Độ lệch chuẩn)	Sig.
Trẻ gái	26.97	4.57	0.129
Trẻ trai	25.75	4.15	
Tổng	26.36	4.39	

tính sáng tạo của trẻ thì: tiêu chí số 6 - Vượt khung do họa tiết (tiêu chí Vh) và số 7 - Vượt khung không do họa tiết (tiêu chí Vkh) là 2 tiêu chí có tới 99.2% đến 100% trẻ không đạt được. Hầu hết trẻ đạt được ở mức từ trung bình đến khá ở các tiêu chí liên quan đến thể hiện tính sáng tạo trong việc Mở rộng (Mr), Bổ sung (Bs) các họa tiết đã cho trước. Tuy nhiên, 100 trẻ cũng chỉ mới chú ý mở rộng và bổ sung cho 5 họa tiết bên trong hình chữ nhật, còn họa tiết bên ngoài hình chữ nhật (hình chữ U) 100% trẻ không để ý tới và thực hiện.

Cách thức mở rộng và bổ sung cho các họa tiết hầu như giống nhau ở đa số trẻ cả về cách thể hiện và hình ảnh mà trẻ mở rộng. Chẳng hạn, nửa vòng tròn được vẽ thành ông mặt trời, góc vuông được mở rộng thành ngôi nhà, nét uốn lượn ở góc dưới bên trái của tranh được vẽ tiếp tạo thành dòng sông. Đây là những hình ảnh rất gần

gũi, quen thuộc với cuộc sống mà trẻ thường thấy, chưa gắn nhiều với trí tưởng tượng sáng tạo bay bổng để liên hệ với các hình ảnh siêu thực. Điều này cho thấy, trẻ 5 - 6 tuổi được khảo sát đã có những ý tưởng sáng tạo nhất định nhưng tính mới mẻ, độc đáo thể hiện trong sản phẩm vẽ của trẻ còn chưa cao.

Với tranh vẽ của các trẻ khác, trẻ có mức độ sáng tạo khác nhau vẫn ở mức trung bình. Chất lượng hình ảnh tưởng tượng sáng tạo của trẻ thông qua hoạt động vẽ còn một số hạn chế. Ngược lại, có một số trẻ có những ý tưởng độc đáo, ngộ nghĩnh, sự mới lạ trong việc thể hiện đối tượng.

Bên cạnh việc mở rộng và bổ sung cho những họa tiết cho trước, một số trẻ đã vẽ thêm những phần tử mới mà không dựa vào 6 nét cho sẵn (tiêu chí Pm) như: bông hoa, con thỏ... Những sự vật, hiện tượng được vẽ thêm thường là những hình ảnh mà trẻ đã tri giác, ít có sự cải biến. Mặc dù những phần tử mới này chưa thực sự độc đáo, gọi lên hình ảnh siêu thực, bất quy tắc (tiêu chí BqB và BqC) nhưng trên tiêu chí đánh giá của test, nó cũng đã cho thấy khả năng/mức độ sáng tạo của những trẻ này là hơn hẳn so với các trẻ/nghiệm thể khác. Cùng với câu lệnh giống nhau “Con có thể vẽ về bất kì cái gì con muốn” nhưng rõ ràng kết quả test cho thấy sự sáng tạo của các trẻ này không bị bó buộc trong như là các hình ảnh gợi ý, mà đã vượt ra ngoài khuôn khổ của những họa tiết cho trước nhờ trí tưởng tượng bay bổng.

Trong 14 tiêu chí đánh giá, tiêu chí số 9 - Hải cảm (HC) có 95.8% lệ trẻ đạt ở mức 6. Bức vẽ của các trẻ nhìn chung đều “Gây cảm xúc cho người xem”, mang đến ở người xem phản ứng về mặt cảm xúc ở các mức độ khác nhau như “cười to hoặc mỉm cười, cười thầm” bởi sự hài hước, vui nhộn, ngộ nghĩnh của các nét vẽ. Với tiêu chí Liên kết đề tài (Lđt): Đa số trẻ đã bắt đầu có khả năng liên kết giữa các hình theo một đề tài nhất định. Trẻ tự đặt tên cho sản phẩm của mình và giải thích vì sao mình đặt tên như vậy. Tên thường gắn với những hình ảnh được trẻ thể hiện trong tranh, ví dụ: “hồ cây và cá”, “vườn hoa”.

Với các tiêu chí trong test biểu hiện cao hơn của mức sáng tạo như: Vượt khung do họa tiết (Vh), vượt khung không do họa tiết (Vkh), phối cảnh (Pc), các bất quy tắc (BqtB, BqtC) thì hầu hết trẻ đều không thể hiện được. Ngoại trừ bất quy tắc A (Bqt A)- trẻ thể thể hiện kỹ thuật (điều khiển bằng tay) không theo quy tắc đối với các vật

liệu như xoay trang giấy và vẽ các hình theo không gian chiều ngang của giấy.

Phân tích một số trường hợp điển hình, ví dụ nghiệm thể T.H.A. Trẻ đạt điểm ở các phạm trù như Mr, Bs, Pm (trẻ đều sử dụng nét cho sẵn làm nét chính và vẽ thêm một đến hai nét để tạo thành hình hoàn chỉnh theo ý muốn của trẻ). Ở phạm trù Mr và Br, từ họa tiết đã cho, trẻ mở rộng thành hình cánh hoa, lá cây. Phạm trù Pm, trẻ vẽ thêm các họa tiết khác (ông mặt trời, con ong, con bướm). Ở phạm trù hải cảm (HC), bức vẽ của trẻ gây cảm xúc cho người xem, khiến ai nhìn vào bức vẽ cũng có phản ứng mỉm cười. Tuy nhiên, phạm trù vượt khung (Vh) và các phạm trù về bất quy tắc trẻ đều không đạt được điểm cao. Trẻ có sự lặp lại cùng sự vật hiện tượng gần gũi với trẻ mà trẻ hay được vẽ. Trẻ hoàn thành tranh trong vòng 07 phút. Tên của tranh vẽ là “Vườn hoa”. Nghiệm thể N.V.T. Đ, tranh vẽ “Hồ cá và cây”. Trẻ đã biết sử dụng các nét vẽ có sẵn để mở rộng, bổ sung tạo thành bức tranh dù là chưa có sự liên kết giữa hình này hình kia (phạm trù Lkh chưa đạt). Các phần tử mới không nhiều. Các phạm trù bất quy tắc, vượt khung hầu như không được điểm tối đa.

3. Kết luận

Có nhiều nghiên cứu về sáng tạo đã được tiến hành trong các lĩnh vực khác nhau như tâm lí học, khoa học xã hội, kĩ thuật, nghệ thuật... Những nghiên cứu này đề cập đến các khía cạnh khác nhau của sáng tạo, từ quá trình đến yếu tố tạo nên sự sáng tạo và ảnh hưởng của nó đối với cá nhân và xã hội. Điểm chung của các nghiên cứu là đều khẳng định vai trò của sáng tạo trong mọi hoạt động của con người. Việc đánh giá tính sáng tạo của trẻ 5-6 tuổi dựa theo test Klaus K. Urban TSD-Z, cho thấy rằng, tính sáng tạo của trẻ phần lớn trẻ 5 - 6 tuổi được đo đang ở mức trung bình và trên trung bình. Điều này gọi cho các nhà nghiên cứu, các nhà giáo dục về việc sớm phát hiện các thiên hướng phát triển, khả năng sáng tạo của trẻ, đồng thời suy ngẫm đến các tương tác sư phạm và tham chiếu các phạm trù phản ánh khả năng sáng tạo của trẻ được đề cập đến trong test này, vận dụng phù hợp chúng trong bối cảnh giáo dục mầm non ở mỗi địa phương nhằm phát triển tính sáng tạo cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi, để khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời, giúp trẻ em trở thành những công dân sáng tạo và hạnh phúc.

Tài liệu tham khảo

- [1] Guiford, J. P. (1977), *Way beyond the IQ: Guide to improving intelligence and creativity*, Great Neck, New York: Creative Synergetic Associates.
- [2] Nikkola, T., Reunamo, J., & Ruokonen, I. (2022), *Children's creative thinking abilities and social orientations in Finnish early childhood education and care*, Early Child Development and Care, 192(6), 872-886.
- [3] Nikkola, T., Reunamo, J., & Ruokonen, I. (2022), *Children's creative thinking abilities and social*

- orientations in Finnish early childhood education and care, *Early Child Development and Care*, 192(6), 872-886.
- [4] Yates, E., & Twigg, E. (2017), *Developing creativity in early childhood studies students*, *Thinking skills and creativity*, 23, 42-57.
- [5] Samuelsson, I. P., & Carlsson, M. A. (2008), *The playing learning child: Towards a pedagogy of early childhood*, *Scandinavian journal of educational research*, 52(6), 623-641.
- [6] Vũ Thị Ngọc Minh - Nguyễn Thị Trang, (2021), *Tổ chức hoạt động phát triển thẩm mỹ cho trẻ mầm non đảm bảo yêu cầu bình đẳng giới và phù hợp thực tiễn địa phương* - Chuyên đề được thực hiện với sự phối hợp và hỗ trợ của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổ chức Plan International và Chính phủ Bỉ.
- [7] Lê Huy Hoàng, (2002), *Sáng tạo và những điều kiện chủ yếu để kích thích sự sáng tạo của con người Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Hà Nội.
- [8] Trần Văn Tính, (2012), *Tính sáng tạo trong trò chơi học tập của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [9] Almeida, L. S., Prieto, L. P., Ferrando, M., Oliveira, E., & Ferrándiz, C. (2008), *Torrance Test of Creative Thinking: The question of its construct validity*, *Thinking skills and creativity*, 3(1), 53-58.
- [10] Fink, A., & Woschnjak, S. (2011), *Creativity and personality in professional dancers*, *Personality and individual differences*, 51(6), 754-758.
- [11] Urban, K. K. (2004), *Assessing creativity: the test for creative thinking-drawing production (TCT-DP) the concept, application, evaluation, and international studies*, *Psychology Science*, 46(3), 387-397.
- [12] Nikkola, T., Reunamo, J., & Ruokonen, I. (2022), *Children's creative thinking abilities and social orientations in Finnish early childhood education and care*, *Early Child Development and Care*, 192(6), 872-886.
- [13] Reunamo, J., Lee, H. C., Wang, L. C., Ruokonen, I., Nikkola, T., & Malmstrom, S. (2014), *Children's creativity in day care*, *Early Child Development and Care*, 184(4), 617-632.
- [14] Prentice, R. (2000), *Creativity: a reaffirmation of its place in early childhood education*, *The curriculum journal*, 11(2), 145-158.
- [15] Phan Dũng, (2010), *Giới thiệu Phương pháp luận sáng tạo và đổi mới (quyển một của bộ sách "Sáng tạo và đổi mới"*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [16] Guenter Krampen, (1996), *Test sáng tạo mẫu giáo - tiểu học KVS - P*, Nguyễn Huy Tú (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam) Việt hóa năm 2002.
- [17] Taylor, I. (2017). *Perspectives in creativity*. Routledge.
- [18] Trần Văn Tính, (2012), *Tính sáng tạo trong trò chơi học tập của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [19] Nguyễn Huy Tú, (2006), *Bộ trắc nghiệm sáng tạo TSD - Z của Klaus K.Urban với những ứng dụng ở nước ngoài và Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

USING TSD-Z BY KLAUS K. URBAN TO ASSESS THE CREATIVITY OF CHILDREN AGED 5-6 YEARS OLD IN SOME KINDERGARTENS IN PHONG DIEN DISTRICT, THUA THIEN HUE PROVINCE

Vu Thi Ngoc Minh*¹, Hoang Thi Ngoc Thanh²

* Corresponding author

¹ Email: minhvt@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
No.04 Trinh Hoai Duc street, Dong Da district,
Hanoi, Vietnam

² Email: ngocthanhsuphamhue@gmail.com

The Hoa Sen Kindergarten
57 Van Trach Hoa, Phong Dien town, Phong Dien district,
Thua Thien Hue province, Vietnam

ABSTRACT: Creativity is a psychological attribute that plays a crucial role in not only developing personal but also promoting social progress. Eliciting, nurturing, and developing children's creative abilities right from preschool age impact positively on their comprehensive development in many aspects. The article uses the TSD-Z creativity assessment test by Klaus K. Urban to explore the creativity of 120 children aged 5-6 years old in three preschools in urban, mountainous, and coastal areas in Phong Dien district, Thua Thien Hue province. Research results show that the average score children achieved is 26.36 out of a maximum average score of 72.0 points and 67.5% of children are at the average and above average level in the 7-level scale. The study also shows no statistically significant differences between boys and girls in terms of outcomes. Among the 14 criteria, the criterion of "satisfaction" shares the highest rate of children achieving it. These findings are the basis for conducting further research on pedagogical impacts to promote children's creativity to meet the general goals of preschool education curriculum.

KEYWORDS: TSD-Z, Klaus K. Urban, creativity, 5-6 years old children, kindergarten.